

Bản án số: 840/2026/HS-PT

Ngày: 18 - 9 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hà

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Ông Lê Công Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 722/2026/TLPT-HS ngày 18/8/2026 đối với Nguyễn Thị Thanh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 417/2026/HS-ST ngày 08/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Thị Thanh T**; giới tính: Nữ; sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: 78 LN, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 23/15/18/6 HTB, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phụ bếp; con ông NVN (đã chết) và bà NTBT (đã chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Người bào chữa:*

Bà Nguyễn Thụy TT – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV PAT, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh T có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Văn P từ khoảng năm 2022. Đến cuối năm 2024, ông P thuê căn hộ số 25.01, Block B, chung cư “RPSG”, địa chỉ 7/28 TT, phường DH, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trần Thị Thúy Hà làm chủ và phát sinh quan hệ tình cảm với bà H. Một thời gian sau, T biết việc nên nảy sinh ghen tuông, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với ông P. Vào khoảng 16 giờ ngày 17/8/2025, T gọi điện rủ ông P đi ăn uống nhưng ông P từ chối nên T đến chung cư “RPSG” thì nhìn thấy ông P và bà H đi cùng nhau nên bỏ về nhà tại địa chỉ 23/15/18/6 HTB, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông P gọi điện cho T thì cả hai lời qua tiếng lại dẫn đến cãi vã. Bực tức, T nảy sinh ý định tạt chất bẩn vào nhà của bà H nhằm để ông P biết và không la mắng mình. T lấy 01 hộp sơn màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) và mắm tôm đã qua sử dụng có sẵn trong nhà pha với nước, dùng đũa khuấy đều tạo thành hỗn hợp sơn và mắm tôm rồi đổ hỗn hợp này vào 02 ly nhựa, đặt trong túi nhựa treo trên xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59HA-124.91. Sau đó, T mặc áo mưa sọc ca rô màu xanh, điều khiển xe mô tô biển số 59HA-124.91 đến nhà của bà H tại địa chỉ số 17 đường số H, khu dân cư SGR, phường BD, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô cách cửa nhà số 17 đường số H khoảng 10m, sau đó cầm 02 ly nhựa chứa chất bẩn tự chế đi bộ đến ném vào phần cửa trước và qua hàng rào vào bên trong nhà của bà H, gây thiệt hại về tài sản, rồi lên xe mô tô bỏ chạy về nhà.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà H về nhà, phát hiện nhà bị tạt chất bẩn nên đến Công an phường Bình Đông trình báo.

Tại bản kết quả định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự phường Bình Đông xác định thiệt hại tài sản bị hư hỏng tại thời điểm ngày 17/8/2025 là 3.320.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 417/2026/HS-ST ngày 08/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50 và điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với xe gắn máy biển số 59HA-124.91.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP. Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 16/9/2026, bị cáo kháng cáo bổ sung, đề nghị trả lại xe gắn máy biển số 59HA-124.91.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt đã tuyên có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s, khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi phạm tội mang tính bộc phát, giá trị tài sản thiệt hại không lớn, bị hại cũng có đơn xin xem xét cho bị cáo. Hiện nay bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, bản thân đã ly hôn và đang nuôi con đi học vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với kháng cáo bổ sung, đề nghị trả lại chiếc xe gắn máy biển số 59HA-124.91, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến:* Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có công việc ổn định tại Công ty TNHH Y, nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của công an phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh), hành vi phạm tội mang tính bộc phát, tài sản thiệt hại không lớn, bị hại đã bãi nại và đề nghị khoan hồng với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát, tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục đi làm, nuôi con ăn học. Đối với xe gắn máy biển số 59HA-124.91, bị cáo sử dụng di chuyển đến hiện trường, không trực tiếp sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại để bị cáo có phương tiện đi làm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2025, xuất phát từ việc ghen tuông do bà Trần Thị Thúy H phát sinh tình cảm với ông Nguyễn Văn P, là người đang có quan hệ tình cảm với mình, Nguyễn Thị Thanh T đã chuẩn bị hỗn hợp gồm sơn màu đỏ và mắm tôm, sau đó điều khiển xe gắn máy biển số 59HA-124.91 đến nhà bà H tại số 17 đường số H, khu dân cư SGR, phường BD, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T ném hai ly nhựa chứa hỗn hợp này vào phần cửa trước và bên trong sân nhà của bà H, làm hư hỏng tài sản với tổng giá trị thiệt hại là 3.320.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với kháng cáo bổ sung của bị cáo, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về mức hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi chỉ bộc phát nhất thời; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; giá trị tài sản thiệt hại không lớn, bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường; trước và sau phiên tòa sơ thẩm, bị hại đều có đơn đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân tốt, có việc làm ổn định (Theo xác nhận của Công ty TNHH Y), có nơi cư trú rõ ràng; hiện là mẹ đơn thân, đang nuôi con đi học, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt.

Về xác định công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với cách thức dùng 02 ly nhựa chứa sơn trộn lẫn mắm tôm ném vào nhà bị hại. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy biển số 59HA-124.91 để di chuyển từ chỗ ở (Địa chỉ 23/15/18/6 HTB, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh) đến địa chỉ nhà số 17, đường số H, Khu dân cư SGR, phường BD, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo dừng xe cách nhà bị hại khoảng 10m, sau đó dùng tay cầm 02 ly nhựa, đi bộ đến hiện trường để thực hiện hành vi quăng chất bẩn vào nhà bị hại. Như vậy, công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo là 02 ly nhựa chứa hỗn hợp bẩn, đối với xe gắn máy biển số 59HA-124.91 chỉ là phương tiện di chuyển, không phải là công cụ hoặc phương tiện tác động trực tiếp đến tài sản bị hại, không sử dụng để thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản, nên không được xem là “công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội”. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với tài sản này là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 417/2026/HS-ST ngày 08/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt và xử lý tài sản thu giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại bị cáo: Xe gắn máy biển số 59HA-124.91, số khung: RLJK0383SY124946, số máy: JK03E1577564.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC;                      | (1) |
| - VKSND TP.HCM;                | (2) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;           | (1) |
| - PV06 - Công an TP.HCM;       | (1) |
| - TAND Khu vực 10;             | (2) |
| - Người bào chữa;              | (1) |
| - Bị cáo;                      | (2) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). | (1) |

**Nguyễn Văn Hà**